

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 31- 3 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Bà Nguyễn Thị Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Đặng Thị V, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1988 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm nghề tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân Đ và bà Phạm Thị L; có chồng là Nguyễn Thế B và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 20/12/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Anh Đinh Xuân A; “vắng mặt”.

2. Anh Trần Văn D; “vắng mặt”.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị V là lao động tự do, có mở gian bán bia tại nhà ở của V cạnh mặt đường liên xã thuộc xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Qua xem mạng xã hội, V biết được cách thức mua bán số lô, số đề, tỷ lệ thắng thua nên V đã nảy sinh ý định lợi dụng việc Nhà nước mở thưởng kết quả xổ số miền Bắc vào hồi 8 giờ 15 phút hàng ngày để mở cửa hàng bán số lô, số đề trái phép nhằm thu lợi bất chính. Khoảng đầu tháng 12 năm 2020, V đã đến một cửa hàng phô tô coppy tại thị trấn Xuân Trường (V không nhớ địa chỉ cụ thể), mua một tập giấy cáp phơi lô đề kích thước (07x10) cm có in dòng chữ ngày.. tháng.. năm..”, V đã sử dụng bộ bàn ghế kê sẵn ở trong quán bán bia, sát cửa ra vào để bán lô, đề.

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 17/12/2020, Đặng Thị V đang ngồi tại bàn bán số lô, số đề thì Đinh Xuân A, sinh năm 1986, nơi cư trú xóm B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đến gặp V hỏi mua số lô. Hai bên thống nhất cách thức chơi như sau: Người mua bỏ ra một khoản tiền để mua một hay nhiều số lô, số đề trả cho người bán, mỗi số lô, số đề là một cặp số bất kỳ từ 00 đến 99. Mỗi điểm lô người chơi phải trả là 22.500đ. Vào sau 18 giờ 15 phút cùng ngày, đối chiếu với hai số cuối cùng của tất cả các giải thưởng kết quả xổ số miền Bắc ngày hôm đó, Nếu số mua trùng khớp với hai số cuối cùng của 1 trong các giải thưởng thì người mua trúng lô và nhận tiền theo tỷ lệ 01 điểm lô ăn 80.000đ. Nếu số lô của người mua xuất hiện nhiều lần tại nhiều giải thì người mua sẽ được nhận số tiền thắng theo cấp số nhận tương ứng với số lần xuất hiện. Nếu không trúng thì người mua bị mất tiền, người bán được hưởng số số tiền này. Đinh Xuân A mua của Đặng Thị V 02 số lô là 68 và số 86, mỗi số 60 điểm, tổng là 120 điểm hết tổng số tiền là 120 điểm x 22.500đ = 2.700.000đ. A đưa cho V 2.700.000đ, V nhận tiền và đưa cho A 01 tờ cáp ghi số lô kích thước (7x10) cm, bản viết tay giấy in than với nội dung: “L68 x 60đ, 86x 60đ, ngày 17/12/2020, bên dưới có chữ ký của V”. Ngay lúc V đang bán số lô cho A thì Trần Văn D, sinh năm 1982, nơi cư trú ở thôn N, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cũng đến và hỏi V mua 02 số lô, gồm số “54” với 70 điểm và số “45” với 50 điểm, tổng bằng 120 điểm hết tổng số tiền là 2.700.000đ. D đưa cho V 2.700.000đ, V nhận tiền và đưa lại cho D 01 tờ cáp ghi số lô kích thước (7x10)cm, bản viết tay in than với nội dung “L54 x 70đ, 45x 50đ, ngày 17/12/2020, bên dưới có chữ ký của V. Khi A và D vừa nhận tờ cáp ghi số lô đang cầm trên tay thì bị Tổ công tác Công an huyện X bắt quả tang. Tổ công tác đã mời người chứng kiến việc lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ của Đặng Thị V 02 tờ cáp ghi lô viết tay (một tờ viết cho Đinh Xuân A, một tờ viết cho Trần Văn D), 01 tờ giấy in than màu tím kích thước (8x10)cm cùng số tiền 5.400.000đ mà V vừa bán số lô cho A và D. Tổ công tác cũng đã thu giữ của Đinh Xuân A và Trần Văn D mỗi người 01 tờ cáp ghi số lô bản viết qua giấy in than đã nhận của V.

Cơ quan CSĐT huyện X đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Thị V nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì khác.

Tại CQĐT, Đặng Thị V, Đinh Xuân A, Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép của bản thân như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 05/CT - VKS ngày 08/02/2021 của VKSND huyện Xuân Trường truy tố bị cáo Đặng Thị V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu đánh giá về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đặng Thị V từ 20.000.000đ - 25.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị đề nghị xử hình phạt chính là phạt tiền cũng như hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, con của bị cáo mắc bệnh tâm thần nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo nữa.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.400.000đ của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi ghi số lô đề của bản thân là vi phạm pháp luật, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có khiếu nại gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 17/12/2020, tại xóm 7, xã Xi, huyện X, tỉnh Nam Định, Đặng Thị V đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô cho Đinh Xuân A lấy 2.700.000đ và bán số lô cho Trần Văn D lấy 2.700.000đ, tổng số tiền là 5.400.000đ thì bị tổ công tác Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cũng như Viện kiểm

sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình, biết được đánh bạc là tệ nạn xã hội có tác động tiêu cực đến từng cá nhân, gia đình và xã hội, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc của mỗi gia đình. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng như bị cáo hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có con mắc bệnh tâm thần nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Số tiền 5.400.000 đồng cơ quan Công an thu giữ của bị cáo là tiền đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với những tờ giấy cáp đề ghi số lô, số đề, giấy in than đã thu giữ của Đặng Thị V cũng như tờ giấy cáp Vân ghi số lô cho Đinh Xuân A và Trần Văn D đã thu giữ không tiêu hủy mà được lưu giữ lại trong hồ sơ.

[8] Đối với Đinh Xuân A và Trần Văn D đều chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”. Xét thấy, hành vi Đinh Xuân A và Trần Văn D mua số lô trái phép không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Xuân Trường ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A và D là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thế Bằng là chồng của bị cáo Đặng Thị V, B không biết việc V bán trái phép số lô. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với anh B.

[9] Án phí: Bị cáo Đặng Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị V phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị V 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.400.000đ (*Năm triệu bốn trăm ngàn đồng*) của bị cáo;

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Đặng Thị V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện X;
- Công an huyện X;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Ngọc Long

